

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí khắc phục mưa lũ năm 2015
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí năm 2015 cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 1;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục thiệt hại do mưa, lũ từ ngày 24 tháng 7 đến 06 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 13001/BTC-NSNN ngày 18/9/2015 về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 1; Công văn số

16280/BTC-NSNN ngày 04/11/2015 về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa, lũ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung Công văn số 10424/UBND-NN ngày 12/10/2015 về việc thực hiện các công trình đê điều bị hư hỏng do bão số 1 và mưa lũ từ ngày 24/7/2015 đến 04/8/2015 gây ra trên địa bàn tỉnh; Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015 về việc chủ trương bổ sung xử lý khẩn cấp sự cố nứt dọc mặt đê đoạn từ K46+600-K48+200, đê hữu sông Chu, huyện Thiệu Hóa và đoạn từ K18+644-K18+994, đê tả sông Chu, huyện Thọ Xuân của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4401/STC-QLNS.TTK ngày 10/11/2015 về việc đề nghị phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục mưa lũ năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục mưa lũ năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

I. Hỗ trợ thiệt hại về nhà cửa, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng: Hộ dân bị thiệt hại về nhà cửa, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản.

b) Phạm vi áp dụng: Những thiệt hại do thiên tai diễn ra từ tháng 5 đến tháng 9/2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyên tắc và mức hỗ trợ:

a) Nguyên tắc hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các huyện có thiệt hại do thiên tai gây ra.

b) Mức hỗ trợ: Theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính.

c) Tổng kinh phí hỗ trợ: 29.392 triệu đồng.

d) Phê duyệt tạm ứng hỗ trợ như sau:

- Mức tạm ứng: 70% tổng kinh phí hỗ trợ.

- Kinh phí tạm ứng: 20.575 triệu đồng (*Hai mươi tỷ, năm trăm bảy lăm triệu đồng*).

đ) Nguồn kinh phí: Tạm ứng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2015 để thực hiện, khi Trung ương bổ sung kinh phí cho địa phương sẽ hoàn trả

nguồn dự phòng ngân sách tỉnh.

II. Hỗ trợ về thiệt hại cơ sở hạ tầng:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để sửa chữa, khắc phục 3 công trình: Xử lý sạt lở bờ sông đảm bảo an toàn đê điều đoạn từ K38+457 đến K38+953, đê hữu sông Chu, huyện Thiệu Hóa; thượng lưu kè Cánh Hạ đoạn từ K18+844 đến K18+994, đê tả sông Chu, huyện Thọ Xuân; xử lý nứt dọc mặt đê hữu sông Chu đoạn từ K46+800 đến K46+894, huyện Thiệu Hóa.

- Hỗ trợ 3 huyện có thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng là: Quan Sơn, Cẩm Thủy và Thạch Thành.

- Đối với các huyện có thiệt hại không lớn: Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện chủ động bố trí các nguồn vốn hợp pháp của địa phương để khắc phục, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình. Ngân sách tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ khi Trung ương bổ sung kinh phí (nếu có).

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng mức đầu tư 3 công trình khoảng 25.000 triệu đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng*).

- Hỗ trợ các huyện: Quan Sơn 5.000 triệu đồng (*Năm tỷ đồng*), Cẩm Thủy, Thạch Thành mỗi huyện 3.500 triệu đồng (*Ba tỷ, năm trăm triệu đồng*).

3. Giao vốn thực hiện đợt này: 25.000 triệu đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng*);

Trong đó:

- Hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 13.000 triệu đồng (*Mười ba tỷ đồng*).

- Hỗ trợ các huyện: Quan Sơn 5.000 triệu đồng (*Năm tỷ đồng*), Cẩm Thủy, Thạch Thành mỗi huyện 3.500 triệu đồng (*Ba tỷ, năm trăm triệu đồng*).

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung theo Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 và Quyết định số 1802/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Phần kinh phí sửa chữa, khắc phục 3 công trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn thiếu so với nguồn Trung ương hỗ trợ, giao Sở Tài chính cân đối để bố trí theo đúng ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 10424/UBND-NN ngày 12/10/2015.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện được hỗ trợ kinh phí đợt này:

- Trích từ nguồn dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ đủ cho các hộ bị thiệt hại và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các xã xóm hoàn chỉnh thủ tục theo quy định để xác định đúng giá trị thiệt hại và mức đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Tài chính thẩm định trước ngày 20/01/2016 để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện.

- Căn cứ theo kinh phí hỗ trợ cơ sở hạ tầng bị thiệt hại, quyết định lựa chọn danh mục công trình cần xử lý khẩn cấp để sửa chữa, khắc phục và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về các quyết định của mình.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định của UBND tỉnh thực hiện giao vốn cho đơn vị cấp tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện để tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định kinh phí khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí, khi có nguồn Trung ương bổ sung thực hiện hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện sửa chữa, khắc phục 3 công trình nêu trên theo đúng ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Công văn số 10424/UBND-NN ngày 12/10/2015, số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

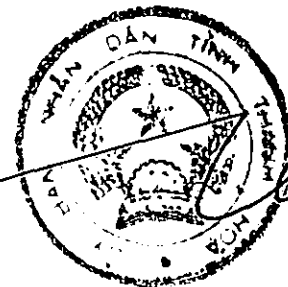
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Cẩm Thủy, Thường Xuân, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Thanh, Quan Sơn, Quan Hóa, Hậu Lộc, Như Xuân, Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Yên Định; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xung

Phụ lục: TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ THIẾT HẠ VỀ NHÀ CỬA, CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, THỦY HẢI SẢN, CƠ SỞ HẠ TẦNG
 ĐỒ THIÊN TÀI GÂY RA NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Đơn vị | Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ | Trong đó | | | | Kinh phí hỗ trợ thiết hại về cơ sở hạ tầng | Kinh phí đề nghị phê duyệt hỗ trợ đợt này | Trong đó | |
|-----|--|------------------------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------|--|---|--|--|
| | | | Kinh phí hộ dân bị thiết hại | Trong đó | | | | | Kinh phí hỗ trợ hộ dân bị thiết hại (Tam giao 70%) | Kinh phí hỗ trợ thiết hại về cơ sở hạ tầng |
| | | | | Hỗ trợ đợt 1 (T5-T6/2015) | Hỗ trợ đợt 2 (T7-T8/2015) | Hỗ trợ đợt 3 (T9/2015) | | | | |
| A | B | 1=2+6 | 2=3+4+5 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9 | 8 | 9 |
| | Tổng cộng | 66.392 | 29.392 | 2.341 | 1.034 | 26.018 | 37.000 | 45.575 | 20.575 | 25.000 |
| 1 | Huyện Cẩm Thủy | 6.282 | 2.782 | 588 | | 2.193 | 3.500 | 5.447 | 1.947 | 3.500 |
| 2 | Huyện Thường Xuân | 271 | 271 | 20 | | 252 | | 190 | 190 | |
| 3 | Huyện Bá Thước | 1.351 | 1.351 | 1.351 | | | | 946 | 946 | |
| 4 | Huyện Lang Chánh | 122 | 122 | 65 | 57 | | | 85 | 85 | |
| 5 | Huyện Ngọc Lặc | 1.417 | 1.417 | 170 | | 1.248 | | 992 | 992 | |
| 6 | Huyện Như Thanh | 15 | 15 | 15 | | | | 11 | 11 | |
| 7 | Huyện Quan Sơn | 5.042 | 42 | 42 | | | 5.000 | 5.029 | 29 | 5.000 |
| 8 | Huyện Quan Hóa | 139 | 139 | 12 | 127 | | | 98 | 98 | |
| 9 | Huyện Hậu Lộc | 2.977 | 2.977 | | 184 | 2.794 | | 2.084 | 2.084 | |
| 10 | Huyện Như Xuân | 78 | 78 | 78 | | | | 55 | 55 | |
| 11 | Huyện Thạch Thành | 10.465 | 6.965 | | | 6.965 | 3.500 | 8.375 | 4.875 | 3.500 |
| 12 | Huyện Vĩnh Lộc | 4.464 | 4.464 | | 666 | 3.798 | | 3.125 | 3.125 | |
| 13 | Huyện Triệu Sơn | 1.657 | 1.657 | | | 1.657 | | 1.160 | 1.160 | |
| 14 | Huyện Yên Định | 7.111 | 7.111 | | | 7.111 | | 4.978 | 4.978 | |
| 15 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 25.000 | | | | | 25.000 | 13.000 | | 13.000 |

Ghi chú: Hỗ trợ kinh phí để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa chữa, khắc phục 3 công trình: Xử lý sạt lở bờ sông đảm bảo an toàn đê điều đoạn từ K38+457 đến K38+953, đê hữu sông Chu, huyện Thiệu Hóa; thượng lưu kè Căng Hạ đoạn từ K18+844 đến K18+994, đê tả sông Chu, huyện Thọ Xuân và xử lý nút dọc mặt đê hữu sông Chu đoạn từ K46+800 đến K.46+894, huyện Thiệu Hóa.